TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V TỈNH VĨNH LONG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 23 - 01 -2018
"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP V - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Cù Quý Nữ**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Cường**

2. Ông **Phạm Văn Tư**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Nương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V *tham gia phiên tòa*: Ông **Trần Hoàng Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2017/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về *"tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị **Ngô Thị Hồng T**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà A, ấp B, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

-*Bị đơn*: Anh **Trần Công T**, sinh năm 1978 (vắng)

Địa chỉ: Số nhà C, đường L, Phường D, Tp V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/9/2017 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị T trình bày:

Năm 2012 chị có bán gạo cho anh T để làm bún, trong quá trình mua bán thì anh T còn nợ chị số tiền 30.440.000đ, việc mua bán không có ký kết hợp đồng, sau này các bên không mua bán với nhau nữa thì năm 2016 anh T có ký cam kết thỏa thuận sẽ trả mỗi tháng 500.000đ cho đến khi xong nợ, anh T chỉ trả được 04 lần bằng 2.000.000đ thì không tiếp tục trả. Do đó chị T khởi kiện yêu cầu anh T có nghĩa vụ trả chị T số tiền còn nợ là 28.440.000đ, không tính lãi.

Tòa án đã ra thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt hợp lệ cho anh T theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng anh T vắng mặt nên không tiến hành phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: áp dụng các Điều 26, 35,39,147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 428,438 Bộ luật Dân sự 2005, Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc anh T trả chị T 28.440.000đ, anh T phải chịu án phí sơ thẩm 1.422.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn và bị đơn tranh chấp số tiền mua bán gạo để làm bún 28.440.000đ nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán, bị đơn có địa chỉ và hiện còn sinh sống trên địa bàn thành phố V nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V theo quy định tại các Điều 26,35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Trần Công T đến tòa để dự phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập anh T tham gia phiên tòa theo đúng quy định pháp luật nhưng các lần triệu tập anh T đều vắng mặt do đó căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Tòa án quyết định xét xử vắng mặt anh Tiến.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận mua bán gạo từ năm 2012 sau đó ngưng giao dịch vì phía anh T nợ nhưng không thanh toán. Ngày 21/12/2016 anh T đã viết tờ cam kết thanh toán nợ cho chị T hình thức trả hàng tháng 500.000đ nhưng anh T không thực hiện đúng thỏa thuận, nghĩa là giao dịch mua bán giữa các bên đã thực hiện xong trước ngày 01/01/2017 do đó theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 688 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì khi có tranh chấp sẽ áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH (viết tắt là BLDS năm 2005) và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết BLDS năm 2005 để giải quyết.

Anh Trần Công T có nợ chị Ngô Thị Hồng T số tiền mua gạo là 30.440.000đ, đây là sự việc thực tế có xảy ra được chứng minh bằng tờ thỏa thuận do chính anh T viết và ký tên ngày 21/12/2016. Theo lời trình bày của chị T, anh T cam kết hàng tháng trả cho chị 500.000đ, nhưng anh T chỉ trả được 04 lần bằng 2.000.000đ và còn nợ chị 28.440.000đ, anh T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó chị T khởi kiện yêu cầu anh T tiếp tục thanh toán số nợ là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự 2005, chị T không yêu cầu tính lãi nên miễn xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: anh T phải chịu án phí 5%/số tiền bị buộc trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 428, 438 Bộ luật dân sự 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Hồng T:

Buộc anh Trần Công T có nghĩa vụ trả chị Ngô Thị Hồng T số 28.440.000đ (*hai mươi tám triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 BLDS 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh T phải chịu 1.422.000đ (*một triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn đồng*).

Chị T không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả chị T số tiền tạm ứng án phí 1.000.000đ (*một triệu đồng*) theo biên lai thu số 0003024 ngày 03/10/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để xin Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01b;
- VKSND TP V: 01b;
- CC THSDS TP V: 01b;
- Đương sự: 02b;

Lưu hồ sơ vụ án: 01b.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

CÙ QUÝ NỮ